

Bản án số: 30/2019/HNGĐ – ST

Ngày 21/6/2019

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hải.

Bà Nguyễn Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 150/2019/TLST – HNGĐ ngày 16/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐST - HNGĐ ngày 22/5/2019 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: **Chị Tạ Thị Linh C**, sinh 1995.

Nơi cư trú: Thôn TT, xã MT, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

2- Bị đơn: **Anh Dương Văn K**, sinh 1990.

Nơi cư trú: Thôn TTr, xã MP, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Có mặt chị C, vắng mặt anh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 01/3/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Tạ Thị Linh C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Văn K tìm hiểu nhau một thời gian ngắn rồi quyết định tiến đến hôn nhân. Do gia đình anh K phản đối hôn nhân của anh chị nên anh chị không tổ chức cưới hỏi mà chỉ đăng ký kết hôn tại UBND. xã MP ngày 22/10/2015. Sau khi kết hôn, anh K sống chung cùng gia đình chị tại TT, MT, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 1 năm thì mâu thuẫn do anh K thường xuyên rượu chè, không có trách nhiệm với vợ con và còn thường hay đánh đập chị nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng. Anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Tháng 11/2018, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh K bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, không quan tâm gì đến mẹ con chị. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, đề nghị Tòa án cho chị ly hôn anh K để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Tạ Minh T, sinh 18/10/2016. Ly hôn, chị xin nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị làm thuê, thu nhập khoảng hơn 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn là anh Dương Văn K: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nhiều lần triệu tập hợp lệ anh K nhưng anh K không đến Tòa làm việc, vì vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh K.

Quá trình điều tra, Tòa án đã lấy lời khai của ông Dương Văn C1 là bố của anh K, ông cho biết: Năm 2015, anh K và chị C tìm hiểu và xin phép ông bà cho tổ chức cưới hỏi nhưng vợ chồng ông không đồng ý vì chị C ít tuổi, thời gian tìm hiểu ngắn. Sau đó, anh K tự ý đi đăng ký kết hôn với chị C tại UBND. xã MP và chuyển sang sống cùng gia đình chị C tại MT, thỉnh thoảng về thăm bố mẹ. Hai anh chị chung sống với nhau được thời gian ngắn thì mâu thuẫn do vấn đề kinh tế, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên giận hờn, cãi cọ, không tôn trọng nhau. Đến khoảng tháng 11/2018, anh K chuyển về ở hẳn với ông bà và hai anh chị không qua lại, hỏi han, cũng không quan tâm gì đến nhau. Nay chị C xin ly hôn, quan điểm của gia đình ông bà là đề nghị Tòa án cho anh chị ly hôn vì vợ chồng không còn tình cảm với nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Toàn bộ

giấy tờ, văn bản của Tòa án ông bà nhận thay đã giao cho anh K nhưng do anh K mới đi làm, không xin nghỉ được nên anh K không đến Tòa làm việc, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Tạ Minh T, sinh 18/10/2016, hiện tại cháu T đang sống cùng mẹ. Ly hôn, do cháu T còn nhỏ nên gia đình ông bà đồng ý để chị C nuôi con và tự đảm nhiệm. Anh K mới đi làm, thu nhập chưa ổn định nên ông bà đề nghị Tòa án tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh K.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Vợ chồng anh chị không có gì.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là chị C, anh K: Kể từ ngày nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Cho chị Tạ Thị Linh C được ly hôn anh Dương Văn K.
- Về con chung: Giao cháu Tạ Minh T, sinh 18/10/2016 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh K.
- Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Chị C không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.
- Về án phí: Chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến Viện kiểm sát và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Bị đơn là anh Dương Văn K có nơi cư trú tại thôn TTr, xã MP, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nhiều lần triệu tập anh Dương Văn K nhưng anh K đều vắng mặt. Ngày 23/5/2019, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh K vắng mặt không có lý do. Ngày 13/6/2019, Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay anh K vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh K.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Linh C và anh Dương Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND. xã MP, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội ngày 25/10/2015. Hôn nhân giữa chị C và anh K là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị C, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ cũng như xác minh tại địa phương thể hiện, chị C và anh K chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh K ham chơi, không có trách nhiệm với vợ con, chị C trẻ tuổi, chưa biết cách thu vén gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô sát. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 11/2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Quá trình điều tra, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh K, bản thân anh K biết chị C xin ly hôn nhưng anh không đến Tòa án làm việc để nêu rõ quan điểm của mình, điều đó thể hiện anh bỏ mặc và không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng. Như vậy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh K là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Tạ Minh T, sinh 18/10/2016.

Xét thấy chị C có nghề nghiệp, có thu nhập và nơi cư trú ổn định đảm bảo cuộc sống của bản thân và nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh K vắng mặt nên anh không có quan điểm về vấn đề con chung, nhưng cháu T còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, chị C có nguyện vọng xin được nuôi con, vì vậy nên giao cháu T và cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Điều 82 Luật hôn nhân – gia đình năm 2015 quy định về nghĩa vụ, quyền cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau

khi ly hôn. Nhưng xét thấy, chị C không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện của chị C.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ, công sức, đất nông nghiệp: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh K cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điều 143, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tạ Thị Linh C được ly hôn anh Dương Văn K.
2. Về con chung: Giao cháu Tạ Minh T, sinh 18/10/2016 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Anh K được quyền thăm, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản anh thực hiện quyền này.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu giải quyết.
4. Về án phí: Chị C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại C cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn – BL số: 0001789 ngày 16/4/2019.

Chị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THA. huyện Sóc Sơn;
- UBND. xã MP;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ THU HÀNG

